

Số: 166/QĐ-KHCN

Tây Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Kế toán trưởng Sở, trưởng các phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Kim Quyên

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023**
(Kèm theo Quyết định số 166/QĐ-KHCN ngày 23 /12/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trong đó		
				VPS	Chi cục TCĐLCL	Trung tâm KH&CN
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	68.050.000	68.050.000	67.600.000	450.000	-
1	Số thu phí, lệ phí	68.050.000	68.050.000	67.600.000	450.000	-
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	68.050.000	68.050.000	67.600.000	450.000	-
3	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	21.617.000.000	21.617.000.000	15.866.000.000	3.834.000.000	1.917.000.000
1	Chi quản lý hành chính	5.680.000.000	5.680.000.000	3.846.000.000	1.834.000.000	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.382.000.000	5.382.000.000	3.582.000.000	1.800.000.000	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	298.000.000	298.000.000	264.000.000	34.000.000	-
2	Nghiên cứu khoa học	15.937.000.000	15.937.000.000	12.020.000.000	2.000.000.000	1.917.000.000
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	10.946.000.000	10.946.000.000	10.946.000.000	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-	-	-	-
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở (cấp tỉnh)	10.946.000.000	10.946.000.000	10.946.000.000	-	-
2.2	Kinh phí lương và HD 68 (Đơn vị sự nghiệp)	1.863.000.000	1.863.000.000	-	-	1.863.000.000
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nhiệm vụ KH&CN giao cho Trung tâm)	3.128.000.000	3.128.000.000	1.074.000.000	2.000.000.000	54.000.000

2